TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 24 -11- 2017
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thiều Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Đào;

2. Bà Bùi Thị Hải Đường.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Thị Phương, Thư ký Toà án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** *Huyện D tham gia phiên toà*: Ông Trương Thái Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 555/2017/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2017/QĐXX– ST ngày 30/10/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị S**,** sinh năm: 1970; địa chỉ: Số nhà A, tổ B, Khu phố N, phường NS, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành M, sinh năm: 1969; địa chỉ: Tổ C, ấp NH, xã CL, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 04-10-2017 và trong quá trình cung cấp chứng cứ bà S (nguyên đơn) trình bày: Bà và ông M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1994, không có đăng ký kết hôn, đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông M không quan tâm đến gia đình thường xuyên bỏ nhà ra đi, vợ chồng sống không có hạnh phúc nên đã ly thân từ năm 2004 đến nay, bà S yêu cầu được ly hôn với ông M.

Ông M (bị đơn): Thừa nhận lời trình bày của bà S về thời gian chung sống, thời gian ly thân là đúng, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là đúng. Nay ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà S.

Về con chung: Có 02 con Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1995 và Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm: 1997. Hai con đã thành niên và tự lao động sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh có ý kiến như sau:

Về Tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật. Không vi phạm về Tố tụng.

Về nội dung: Bà S và ông M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1994 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn đối chiếu theo quy định của pháp luật thì không công nhận là vợ chồng.

Về con chung: Con Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1995 và Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm: 1997. Hai con đã thành niên và tự lao động sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Thành M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông M là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Bà S và ông M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1994, không đăng ký kết hôn, đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Tại Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định"; Điều 9 quy định "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý'' và tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 còn quy định "... Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau

như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng".

Do đó quan hệ hôn nhân giữa bà S và ông M không được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: Con Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1995 và Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm: 1997. Hai con đã thành niên và tự lao động sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh đề nghị không công nhận quan hệ hôn nhân của bà S và ông M là vợ chồng; về con chung, tài sản chung và nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử thấy đề nghị này có cơ sở chấp nhận.

Về án phí: Bà S phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 và Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ của bà Hồ Thị S và ông Nguyễn Thành M là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Con Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1995 và Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm: 1997. Hai con đã thành niên và tự lao động sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí:

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà S phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0015792 ngày 10-10-2017 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh, bà S đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Hồ Thị S được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Thành M vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- THA Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu án, lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Thiều Thị Phượng